

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

** Người yêu cầu:*

Bà **Trương Thị Vũ T** - Sinh năm 1980

Ông **Ngô Ngọc B** - Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: K164/7 HD, phường H C 2, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Ngọc Thanh T - Sinh ngày 06/02/2011. Ly hôn, bà T và

ông B thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Ông Ngô Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Ngọc Thanh T; bà Trương Thị Vũ T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- **Về quan hệ nợ chung:** Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B xác định vợ chồng không nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B mỗi người phải chịu một nửa, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003596 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Trương Thị Vũ T và ông Ngô Ngọc B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Đức Hoàng

